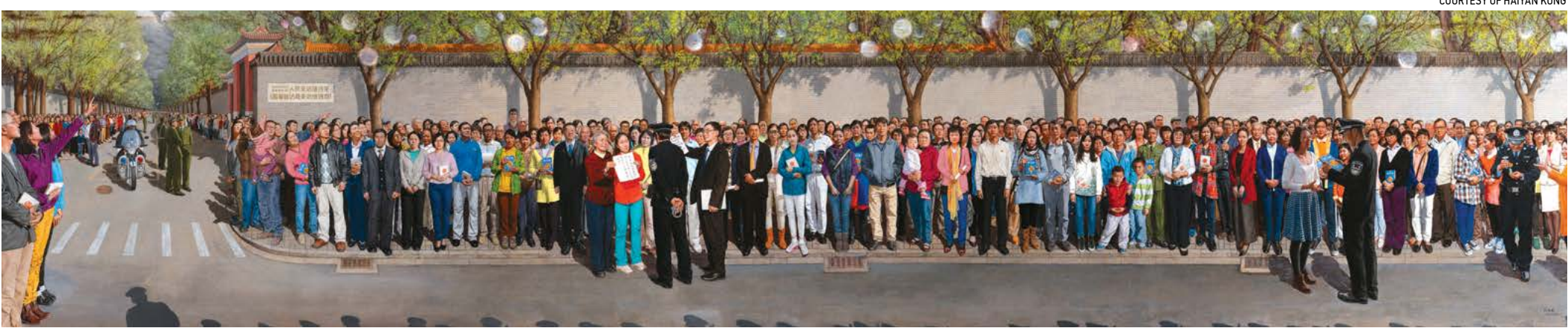


VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



NGHỆ THUẬT CHÂN - THIÊN - NHÃN

‘Ngày 25 tháng Tư năm 1999’

Tác phẩm nhận giải thưởng vàng
Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế

Bài viết trang 4



Cô Khổng Hải Yến nhận giải Vàng trong Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế của NTD lần thứ 5 với tác phẩm “Ngày 25 tháng Tư năm 1999” tại câu lạc bộ Salmagundi, New York, ngày 26/11/2019.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

‘Thập ác bất xá’ là những tội gì? Làm sao để được tha thứ?

DUNG NẠI GIA

Thành ngữ “Thập ác bất xá” là nói đến 10 tội ác không thể tha thứ. Tội ác này được nói đến từ bao giờ? Phật giáo có nói về “Thập ác”, cùng với pháp luật là có kiến giải khác nhau. Chính trị thì nhấn mạnh đến pháp luật và hình phạt, Phật gia giảng tội ác và sự tha thứ.

Con người trên thế gian ai không phạm lỗi? Con người muốn biết nhất chính là làm sao để được tha thứ vì trong vô minh mà đã phạm tội “Thập ác bất xá”. Tội lỗi và sự tha thứ, làm thế nào để được tha thứ? Pháp luật và Phật Pháp cũng có kiến giải và khái niệm khác nhau.

Mười điều ác vi phạm pháp luật phải chịu hình phạt

Mục đích của hình phạt thời cổ đại nhằm “Diệt loạn trừ bạo, cấm người làm sai”.

Tại Trung Hoa, vào năm thứ ba triều đại Bắc Tề, Vũ Thành Đế Hà Thanh, Lệnh thượng thư, Triệu Quận vương cùng một số người dâng lên “Tể luật thập nhĩ thiên” (Luật Bắc Tề), trong đó ghi rõ 10 điều trong tội: “Một là phản nghịch, hai là đại nghịch, ba là phản bội, bốn là hàng (giặc), năm là ác nghịch, sáu là bất đạo, bảy là bất kính, tám là bất hiếu, chín là bất nghĩa, mười là nội loạn”.

Hình phạt của luật Bắc Tề thuộc dạng ‘nghiêm hình tuần phạt’ (cách trị tội gọi là ‘hình’, có tội lấy hình pháp mà trừng trị gọi là ‘phạt’, ở đây ý nói phạt trọng hình nghiêm khắc), tội nhân phạm thập ác không thể chuộc tội. Chính là không được dùng tài vật hay lao dịch để tiêu tội hay miễn trừ hình phạt, phải nhân lấy hình phạt hoặc chịu tử hình. Đây cũng là lý do vì sao gọi là “thập ác bất xá”.

Vào đầu thời kỳ Tùy Văn Đế khai quốc, thế kỷ thứ sáu sau Công nguyên, Lệnh Cao Quýnh cùng một số người đặt ra luật mới, đa phần đều dùng pháp luật gốc của Bắc Tề mà có chút điều chỉnh. Trong đó danh mục thập ác là phần lớn là giống nhau, chỉ có chút ít thay đổi. Mười điều thập ác trong “Tùy thư, quyển 25 ghi chép 10 hành pháp” tuần tự là: “Một là mưu phản, hai là mưu đại nghịch, ba là mưu bán, bốn là ác nghịch, năm là bất đạo, sáu là đại bất kính, bảy là bất hiếu, tám là bất mục (không hòa thuận), chín là bất nghĩa, mười là nội loạn”.

Triều Tùy Văn Đế, cũng có điều mục đặc biệt để giảm hình phạt cho tội nhân phạm thập ác, gọi là “Bất nghị”, là tám loại thân phận có khả năng được giảm hình, bao gồm: thân, cổ, hiển, năng, công, quý, cần, tân.

Tám điều này được hiểu như sau: Một là nghị thân (bà con họ hàng), hoàng đế đang để tang, thái hoàng thái hậu, thân tộc của hoàng thái hậu



Bức tranh cổ miêu tả cảnh Diêm Vương xét xử những người phạm tội thập ác dưới Địa Ngục.

(mẹ vua), bà con của hoàng hậu. Hai là nghị cổ, người có cụt (người xưa cũ, đã chết). Ba là nghị hiển, là người có đại đức hạnh. Bốn là nghị năng, là người có đại tài nghệ. Năm là nghị công, là có đại công lao. Sáu là nghị quý, là quan chức tam phẩm trở lên, tán quan nhị phẩm trở lên, và người có tước vị nhất phẩm. Bảy là nghị cần, là người có công lớn vất vả chăm chỉ. Tám là nghị tân, là người kế tục tổ tiên sau này làm quốc khách.

Sau khi Tùy Văn Đế ban hành pháp luật mới, người phạm tội vẫn không ít đi, Tùy Văn Đế xem xét lại thấy pháp luật quá nghiêm, lệnh cho Tô Uy, Ngự Hoảng, và một số người khác sửa đổi tán luật, loại bỏ 81 tội chết cùng trăm ngàn thứ hình phạt khác.

Như vậy, ở đây thuyết minh đơn giản về tội Thập ác như sau:

- 1/ **Mưu phản** (謀反): có mưu đồ làm nguy hại quốc gia đất nước.
- 2/ **Mưu đại nghịch** (謀大逆): có mưu đồ hủy hoại miếu thờ tổ tông vua, sơn lăng (lăng mộ vua), cung vua.
- 3/ **Mưu bán** (謀叛): có mưu đồ phản bội tổ quốc, đầu hàng địch.

muu hại lẫn nhau, bao gồm mưu sát hoặc buôn bán người thân trong gia tộc. 9/ **Bất nghĩa** (不義): là nói đối đãi giữa kẻ dưới với người trên, ấu tàn hại trưởng, vợ bất nghĩa đối với hôn phu. Gồm cả: sát hại quan lại triều đình, quan thứ sử, quan huyện, giết thầy dạy học, sát hại quan ngũ phẩm, cho đến vợ để tang chồng mà trốn tránh chẳng thương xót, bỏ áo tang để tái hôn. 10/ **Nội loạn** (內亂): chỉ trong thân tộc có hành vi bất luân, gian dâm lấy người bề trên ngang hàng với cha mình làm thiếp.

Thập ác trong kinh Phật và nghiệp báo

Trong Phật giáo cũng có nói đến hành vi “Thập ác” sẽ nhận lấy quả báo ác nghiệp. Trong “Vị tạng hữu kinh” nói đến 10 điều: Sát sinh, Thâu đạo (trộm cướp), Tà dâm, Vọng ngữ (nói dối, nói bậy), Lưỡn thiệt (nói hai lưỡi), Ác khẩu, Khi ngữ (nói thù dệt), Tật độ, Sân khue (oán giận), Kiêu mạn tà kiến. (Xem “Pháp Uyển Châu Lâm chương 89”).

Khởi tội thập ác là vì thân hành động, không tu khẩu hoặc naysinh ý niệm chấp trước của bản thân. Khởi thân bất thiện: sát (giết người), đạo tặc (trộm cướp), tà dâm. Khởi khẩu bất thiện tạo khẩu nghiệp: vọng ngôn (nói dối nói bậy), lưỡng thiệt (nói chia rẽ), ác khẩu (ác ngữ), khi ngữ (uế ngữ) tà ngữ, nói xấu nói lách, thù dệt).

Khởi ý niệm bất thiện, chấp trước vào bản thân, tâm tranh đấu, tâm hiển thị, tật độ, oán giận (thù hận, tức giận), kiêu mạn tà kiến (kiêu căng ngạo mạn hiểu biết lệch lạc).

Phật gia giảng, thập ác của người đều sẽ nhận ác báo. Câu chuyện “Mục Kiến Liên cứu mẹ” hay được diễn lại trong các vở kịch trên sân khấu, mẹ của Mục Kiến Liên, một đệ tử của của Đức Phật lúc sinh thời không tu phúc, phạm đủ Thập ác, bởi vậy mà rơi vào địa ngục nga quý nhân nghiệp báo ác. Cho dù Mục Kiến Liên là đệ tử thần thông đệ nhất của Phật cũng cứu không được mẹ mình; thần thông quang đại của ông cũng không giúp xoay chuyển được nghiệp tội đại ác của mẹ; người với người tự mình tạo tội nghiệp thì cần phải tự mình hoàn trả.

Kinh Phật khuyên con người chân thành sám hối sửa đổi, tu thiện, tu khẩu, tu bổ ích kỷ của mình, có thể thay đổi vận mệnh. Cho nên, con người trong mê mà phạm tội “Thập ác bất xá”, làm sao để được tha thứ xóa bỏ này? Vấn có thể qua chịu khổ mà hoàn trả nghiệp, qua việc hoàn thiện bản thân, tu thiện vị tha, suy nghĩ vì người khác, mà đặc được thiện đức chuyển hóa nghiệp lực của mình. Phật gia giảng, nguyên nhân của con người là bất diệt, đức và nghiệp của con người đều đi theo nguyên thân. Ai tu tâm tích đức, hoàn trả hết nợ nghiệp, người đó sẽ có tương lai tốt đẹp.

4/ **Ác nghịch** (惡逆): đánh đập là nghị cổ, người có cụt (người xưa cũ, đã chết). Ba là nghị hiển, là người có đại đức hạnh. Bốn là nghị năng, là người có đại tài nghệ. Năm là nghị công, là có đại công lao. Sáu là nghị quý, là quan chức tam phẩm trở lên, tán quan nhị phẩm trở lên, và người có tước vị nhất phẩm. Bảy là nghị cần, là người có công lớn vất vả chăm chỉ. Tám là nghị tân, là người kế tục tổ tiên sau này làm quốc khách. 6/ **Đại bất kính** (大不敬): có hành vi bất kính đối với vua. Gồm có: ăn cắp vật cúng tế Thần, các vật xe kiệu y phục của vua; ăn cắp và nguy tạo quốc bảo; chế tạo thuốc cho vua không có công hiệu như bản đầu mà lại ghi gây hiểu lầm; như làm cơm cho vua, ngộ phạm cấm kỵ của ẩm thực; lái thuyền cho vua, sai sót không chặt chẽ; trách mắng vua làm hại lễ phải, không giữ Lễ. 7/ **Bất hiếu** (不孝): làm trái Hiếu đạo. Mắng chửi ông bà, cha mẹ. Ông bà cha mẹ còn đó mà ra ngoài lập nhà riêng, chia tài sản, cung dưỡng thiếu sót đối với cha mẹ. Trong lúc để tang cha mẹ mà cử hành cưới hỏi, bỏ tang phục mà làm như bình thường. Nghe thấy tang ông bà cha mẹ mà lãnh mặt, trốn tránh chẳng thương xót, hoặc giả báo là ông bà cha mẹ đã chết rồi. 8/ **Bất mục** (不睦): chỉ trong gia tộc

Nguồn tham khảo: “Thông Điển” của Đỗ Hữu; “Tây Thu” của Ngụy Trưng; “Pháp Uyển Châu Lâm”

Lê Trần biên dịch



NGHỆ THUẬT

Những áng thơ đẹp chào đón Tháng Thi Ca Quốc Gia

JEFF MINICK

Ôi tháng Tư, tháng Tư yêu dấu. Tháng Ba với những cánh cổng có sư tử ngự trị và sự khởi hành của chiến con cuối cùng đã cuối đầu già biệt, và vào thời khắc này, tháng Tư đang bước đến sân diễn. Gắn với hình ảnh của nữ thần tình yêu Hy Lạp Aphrodite, tên gọi của nữ thần được bắt nguồn từ chữ “aperire,” trong tiếng Latin, có nghĩa là “khai mở”, nâng tiến tháng Tư đương vậy chiếc đũa, ban phép thần cho những vật có khô bùng nở tươi xanh, cho những cây nhánh khô gãy trở lộc non, và cho những đóa hoa đỏ quỳnh, hoa thủy tiên vàng, và mẫu đơn rực rỡ vậy quanh chúng ta. Những ngọn gió dẫn ấm lên, ngày dài hơn, những người hàng xóm vui thú hàn huyên nơi vườn sau, và những vị khách bộ hành cũng ung dung nổi thẳng người, thay vì lom khom trong chiếc áo khoác và khăn choàng nặng chịch.

“Ôi, ở nước Anh của tôi. Tháng Tư đang ở đó rồi,” là những câu thơ trong bài “Nơi viễn xứ vọng cổ hương” (Home Thoughts, From Abroad) của nhà thơ Robert Browning, và với những quốc gia bắc bán cầu, những cảm nhận về thời khắc này cũng tương đồng với nhau. Ai đó có thể không thích cái lạnh thấu xương tháng Giêng, hay những buổi trưa nóng như đổ lửa tháng Tám, nhưng liệu có ai nữ buông lời phàn nàn cho tháng Tư nhả nhần chữ. Nàng vui mình trong màn hương ngọt ngào, trong ánh rạng ngời của lộc non xanh và hoa cổ đương lúc nở rộ nhất, mà kiểu cách của nàng lại rất dễ nuông chiều. Vậy thì, ai có thể?

Và một trong những nguyên do nữa để thường thức ánh quang huy của chương thứ tư này, thì đây chính là Tháng Thi Ca Quốc Gia Hoa Kỳ.

Một bữa tiệc Thơ Tháng Thi Ca Quốc Gia Hoa Kỳ do Viện Hàn lâm các Thi nhân Hoa Kỳ sáng lập vào năm 1996, nhằm “nhắc nhở công chúng về tầm quan trọng của thơ ca và sự gắn kết của thi nhân và nền văn hóa của chúng ta.” Chương trình đã dẫn phát triển hơn về quy mô, và trở thành lễ kỷ niệm về văn học lớn nhất trên thế giới, với sự tham gia của mười triệu học sinh, sinh viên, giáo viên, và những người yêu thơ ca cho vô số các hoạt động. Viện Hàn lâm đã tài trợ rất nhiều ấn phẩm, kêu gọi các trường học phổ biến việc đọc và viết thơ đến học sinh, các tâm bích chương được đưa đến từng lớp học, và người ta không quên dùng internet để đưa thơ ca đến với độc giả.

Cho dù chúng ta tận dụng nguồn tài nguyên do Viện Hàn lâm trao cho hay chọn cách xây dựng một chương trình riêng để tìm hiểu sâu hơn về các thi nhân và thơ ca, thì cũng không quan trọng bằng để bản thân cảm thụ vẻ đẹp của thơ ca.

Chào đón tháng Tư

Lấy thí dụ, chúng ta có thể tìm cụm từ “những bài thơ về tháng Tư” trên mạng, và rồi ấn vào poemhunter.com để tra điểm cho các bài thơ đó. Và ngày dòng cổ hương” (Home Thoughts, From Canterbury” của Chaucer:

“Tháng Tư thực đồ cơn mưa, Tháng Ba khô hạn cảm sâu rễ cằn”

Và nhiều thế kỷ về sau, thi nhân người Mỹ Ogden Nash đã đem đến cho chúng ta bài thơ “Hãy kết hôn với cô nàng tháng Tư”. Bài thơ thoát xa lạ đối với tôi, nhưng khi đọc những dòng đầu tiên ấy, tôi bất giác mỉm cười:

“Tạ ân thế ước, đây tớ Cho tôi tìm thấy nàng thơ của mình Tháng Tư vàng, với sắc mây, Nhân tử, gian ác, khép mình, huyền thuyền Tháng Tư mềm rũ hoa duyên Tháng Tư lạng ngát điên cuồng bỗng dừng, Tháng Tư thay đổi không ngừng, Những nàng luôn dừng, nàng – người tôi yêu,

Ôi tháng Tư ấy yêu kiều, Tôi yêu tháng ấy, cũng yêu lấy nàng”

Thi nhân Shakespeare nghiêng đón tháng Tư bằng vô văn bài sonnet; thi nhân Edna St. Vincent Millay lại tỏ ra lãnh đạm với tháng Tư, bởi nó “đến như một kẻ ngốc, lấp bắp và rồi lại rải hoa vung vãi,” và thi nhân Robert Service lại bày tỏ,

“Bầu trời đầy những áng mây Khe trong, suối khẽ rầm rì cười vui Ánh trời hạ thấp xuống rồi Hương tháng Tư bỗng bồi hồi thời qua”

Cổ nhân

Một lễ di nhiên để tôn vinh Tháng Thi Ca Quốc Gia là đọc lại những tác phẩm đã từ lâu ta yêu mến. Ai đó có thể thích thơ của Elizabeth Barrett Browning hay Alfred, Lord Tennyson. Và cũng có ai đó lại thích gần bó với quê hương và hay đọc những văn thơ của các thi nhân Mỹ như Emily Dickinson, Robert Frost, hay Mary Oliver.

Thí dụ như bản thân tôi thích những ca từ nghich ngợm của Robert Service hay Rudyard Kipling. Một số nhà phê bình hay nhà mỹ học có thể lên án những tình cảm đó như của kẻ ít học hay những kẻ qua đường; nếu thế thật, tôi cũng đành nhận cả hai tội trạng ấy. Tôi đã đọc rất nhiều, nhưng vẫn thấy thích thú với bài thơ “Lễ hỏa táng của Sam McGee” và nhân ra triết lý trong bài thơ “Nếu –”.

Dưới đây là một ví dụ về những niềm vui của tôi từ những đoạn thơ ca tràn đầy nhựa sống: đây là khổ đầu tiên trong bài thơ về một anh lính binh thường, “Tommy”:

“Đến quán rượu và tôi gọi một ly bia, Chủ quán dừng dậy và nói “Ồ đây không phục vụ lính áo đỏ.” Những cô gái đứng ở quầy bar cười ồa. Tôi lại bước ra đường, và thầm thì: Ôi Tommy thế này, Tommy thế khác, và Tommy, hãy biến đi,”

Nhưng rồi, bản nhạc “Đa tạ Quý ông Atkins” vang lên, và bản nhạc bắt đầu chơi

Ban nhạc bắt đầu chơi, ôi những chàng trai của tôi, ban nhạc bắt đầu chơi, và

Ôi, bản nhạc “Xin đa tạ, Quý ông Atkins” vang lên, và ban nhạc bắt đầu chơi.

Ồi những dòng thơ này như đang hát cho tôi nghe.

Tại sao lại là thơ ca?

Theo một cuộc khảo sát năm 2019 của Trung tâm nghiên cứu Pew, trung bình người Mỹ đọc 12 quyển sách mỗi năm. Đây là số liệu giá, bởi rất nhiều người Mỹ đọc ít hơn bốn quyển sách mỗi năm. Rất nhiều độc giả chỉ chọn những quyển sách bán chạy nhất hay những thể loại kinh điển – tiểu thuyết, lịch sử, tiểu sử và sách hướng dẫn cải thiện bản thân – nhưng theo số liệu của [Tổ chức] Tài nguyên Quốc gia về Nghệ thuật, thơ ca đang ngày càng lan

Cốt lõi của vấn đề

Đi nhiên rằng, hầu hết chúng ta đều đọc thơ vì sức mạnh nội tại, vì vẻ đẹp và cả nội hàm chứa trong thơ. Chúng ta tìm đến những ngọn lửa trong thơ ca cũng giống như lửa ông chúng ta đã nhóm lên ngọn lửa khi họ hợp với nhau trong hàng động hay trong những gian phòng lớn, cùng bị thu hút bởi những câu chuyện kể. Quanh ánh lửa, họ rạo rức lắng nghe những vấn đề, họ trông đợi sự thật hiển lộ bởi những thi nhân, tất thảy gợi nhắc chúng ta về những điều tốt đẹp: tình yêu, tiếng cười, sự cao quý, gia đình, tầm quan trọng của danh dự, nhân phẩm, những anh hùng và chiến công, và cả dòng chảy của thời gian.

Thí sĩ lừng danh Thomas Gray đã nhấn nhủ rằng, “Thi ca là những suy tư bất thức và là những từ ngữ có sức mạnh.”

Phải, hoàn toàn chuẩn xác.

Ông Jeff Minick có bốn người con và rất nhiều ông đã tuổi đang lớn. Trong 20 năm, ông đã dạy lịch sử, văn học, và ngôn ngữ Latin cho các học sinh tại Asheville, North Carolina.

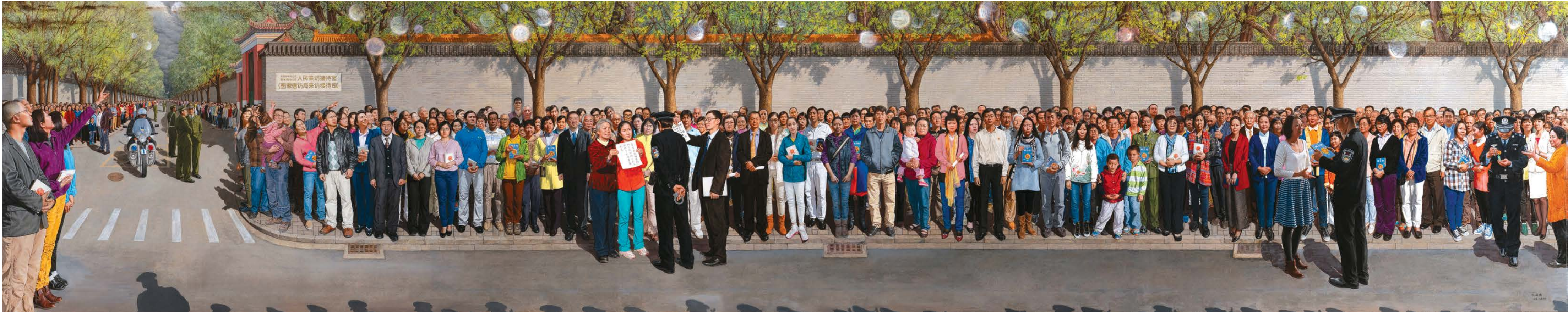
Hạnh Dung biên dịch

Tác phẩm “Thơ ca”, 1879, của Lawrence Alma-Tadema. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Bộ sưu tập cá nhân.

Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (626) 618-6168 - (714) 356-8899 | WWW.ETVIET.COM

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT



Bức tranh "Ngày 25 tháng Tư năm 1999", 4,1 m, sơn dầu của họa sĩ Khổng Hải Yến.

NGHỆ THUẬT CHÂN - THIỆN - NHẪN

‘Ngày 25 tháng Tư năm 1999’

Cựu họa sĩ theo trường phái hiện đại tìm thấy hy vọng và sự đổi mới trong nghệ thuật nhờ tu luyện Pháp Luân Công

CATHERINE YANG

Cô Khổng Hải Yến (Haiyan Kong) thao thức suốt đêm 24/04/1999; cô không thể ngủ. Cô phân vân liệu mình sẽ ở nhà hay đi? Chắc chắn sẽ an toàn hơn nếu ở nhà vào cuối tuần đó, nhưng nếu không lên tiếng về sự thật và lẽ phải, cô sẽ đối diện với lương tâm như thế nào? Nếu một người đều nhắm mắt làm ngơ và cúi đầu sống tiếp cuộc đời mình, thì xã hội đó sẽ ra sao? “Nếu ai cũng thực sự nghĩ như vậy, sẽ không có ngày 25 tháng Tư lịch sử để nhắc đến. Và rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Chúng ta sẽ là một xã hội không có nhân văn,” cô Khổng nói.

Thời điểm đó, cô Khổng đã tu luyện Pháp Luân Công được 5 năm. Pháp Luân Công, hay còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp, được giới thiệu ra công chúng tại Trung Quốc vào năm 1992, và dạy mọi người tu tâm dưỡng tính theo nguyên lý Chân, Thiện, Nhẫn.

Một ngày trước đó, bên ngoài một trường đại học ở Thiên Tân, thành phố cảng của Bắc Kinh, vài chục người đã đến đó để biểu đạt ý kiến về việc một tờ báo nhà nước đã đưa thông tin sai lệch nghiêm trọng về học viên Pháp Luân Công. Cảnh sát đã đánh rơi bắt giam phi pháp 45 học viên.

Một trong những người này là bạn của cô Khổng, thỉnh thoảng họ cùng đọc sách với nhau vài buổi tối. Khi cô Khổng đến thăm bạn mình trên đường về nhà tối hôm đó, căn nhà không một bóng người. Cô biết bạn mình đã bị bắt chỉ vì muốn đưa sự thật ra ánh sáng. Sau một đêm thức trắng, cô Khổng quyết định đến Bắc Kinh vào ngày hôm sau và làm đơn kháng nghị tại Văn phòng Kháng nghị Trung ương, yêu cầu thả các học viên đã bị bắt.

Cô đã không hề biết rằng mình chỉ là một trong khoảng 10,000 người đến ủng hộ

Pháp Luân Công tại nơi này ngày hôm đó.

5 năm để hoàn thành một tác phẩm
Cô Khổng là họa sĩ, và kể từ ngày lịch sử hôm đó, cô luôn mong muốn tái hiện khung cảnh ấy bằng nghệ thuật.

Phải mất nhiều năm có mới có hội thực hiện mơ ước của mình. Trong suốt 5 năm sống ở Hồng Kông, cô đã hoàn thành một bức tranh sơn dầu khổ lớn dài hơn 4.1 mét. Bức tranh cô vẽ đã nhận giải vàng tại Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế NTD lần thứ 5.

“Tôi rất biết ơn,” cô Khổng nói. “Tôi biết ơn cuộc thi và cơ hội triển lãm tác phẩm này. Tôi biết ơn vì tôi có thể tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, Đại Pháp không chỉ thay đổi sức khỏe của tôi mà còn thay đổi quan điểm của tôi về thế giới; nếu không tôi đã không thể vẽ nên bức tranh này. Và tôi biết ơn gia đình và bạn bè đã không ngừng ủng hộ tôi trong suốt thời gian qua.”

Cô Khổng nói rằng định dạng bức tranh dài theo phương ngang gợi nhớ đến các bức tranh cuộn của Trung Quốc ngày xưa, và bạn có thể thông thả xem tranh từ đầu này sang đầu kia. Bạn sẽ thấy có ba sự kiện chính trong bức tranh, chẳng hạn cuộc đối thoại giữa một trong những người thỉnh nguyện và viên cảnh sát.

Bức tranh không vẽ 10,000 người mà tái hiện khoảng 400 nhân vật, với 200 gương mặt được miêu tả rất chi tiết. Khi nhìn gần, bạn sẽ thấy một biển những gương mặt trang nghiêm nhìn thẳng vào bạn; mỗi khuôn mặt đều thể hiện niềm tin kiên định, ngay cả những khuôn mặt ở xa xa chỉ nhỏ vài centimet.

Tất cả đều là những nhân vật có thật. “Tôi có tên của họ; tôi có câu chuyện của họ,” cô Khổng cho biết.

Nhưng không phải tất cả là những người đi thỉnh nguyện ngày 25 tháng Tư năm 1999.

“Ý định ban đầu của tôi là vẽ những người đã đến Bắc Kinh ngày hôm đó, nhưng nhìn vào những bức ảnh tư liệu mà tôi tìm thấy, chúng quá mờ không nhìn rõ từng khuôn mặt,” cô Khổng nói. Vì vậy, cô đã tìm đến các học viên Pháp Luân Đại Pháp khác mà cô biết; họ lại giới thiệu thêm những học viên khác mà họ biết; và trong 5 năm, cô Khổng

đã chụp ảnh và vẽ chân dung gần giống nhân vật thật vào bức tranh.

“Họ hóa thân thành các nhân vật và vượt trên mong đợi của tôi. Họ phù hợp với các biểu cảm mà tôi cần. Một số người đã khóc khi nghe câu chuyện về người họ đóng vai. Một phụ nữ đã xúc động đến nỗi khóc như thể cô đang đi giày cao gót.”

Có một phụ nữ chưa từng đi giày cao gót như nhân vật mà cô hóa thân, nhưng không một lời phàn nàn, cô đứng trên cao ngón chân như thể cô đang đi giày cao gót. Có một nhạc sĩ rất bận rộn thường xuyên đi lưu diễn khắp thế giới, nhưng anh đã dành thời gian để làm mẫu cho cô Khổng trong nhiều buổi và trong nhiều năm.

Tác phẩm cho thấy sự công phu; đó là tình yêu và công sức không chỉ của cô Khổng mà còn của nhiều người khác.

“Tôi có 5 năm quý giá với những câu chuyện,” cô Khổng nói. Sống ở Hồng Kông vào thời điểm đó có những khó khăn đặc thù. Cô Khổng cần tìm được loại cây trồng dọc theo con đường trước trụ sở của Trung Cộng ở Bắc Kinh, và hóa ra chỉ có một địa điểm ở Hồng Kông có loại cây này. Tại Hồng Kông, cô cũng không thể tìm thấy các vật liệu truyền thống để vẽ như một số loại bột màu và cọ vẽ. Các học viên Pháp Luân Công khác đã giúp cô đặt mua cọ vẽ từ Pháp và bột màu ở Đài Loan.

“Nếu không nhờ các học viên Pháp Luân Đại Pháp, bức tranh này sẽ không ra đời được,” cô Khổng nói.

Cô cũng may mắn gặp một số học viên cùng là nghệ sĩ; họ đã cởi mở chia sẻ kỹ thuật và bí quyết vẽ giá cho cô mà các họa sĩ thông thường không dễ gì chỉ dẫn.

Nhờ đó, các kỹ năng nghệ thuật của cô Khổng đã có sự cải thiện vượt bậc.

Hành trình dài trên con đường nghệ thuật

Cô Khổng yêu thích nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ. Cha cô cũng làm nghệ thuật; ông thấy được tài năng của cô nên cho cô học các lớp bài bản. Cô Khổng có hai gia sư dạy vẽ theo phong cách truyền thống, rồi đến khi vào đại học, cô nộp đơn vào một số trường nghệ thuật hàng đầu.

Vào thời điểm đó, cũng như ngày nay,

trường phái nghệ thuật trừu tượng biểu hiện là rất thịnh hành. Họ xem đó là chuẩn mực và giảng dạy trong trường học.

“Chúng tôi có các lớp vẽ theo mẫu, và một bản vẽ tốt sẽ là bản vẽ không giống mẫu vật hay người mẫu. Mục tiêu không phải là tạo ra tác phẩm nghệ thuật trông giống như nó đang thể hiện,” cô Khổng nói.

“Mục tiêu là phải thể hiện tính độc đáo cá biệt, hoặc tôi đoán bạn có thể gọi nó là ‘bản ngã.’” Các sinh viên được khuyến khích phát triển một phong cách khó hiểu không giống ai – như vậy mới tạo ra dấu ấn hoặc thương hiệu riêng. Họ được dạy rằng đây là cách để đạt được thành công.

Và điều đó đúng trong trường hợp của cô Khổng. Cô đã nhận được đánh giá cao và có được đặt hàng từ các nhà sưu tập sau triển lãm tốt nghiệp, và rồi cô có một triển lãm thứ hai một vài năm sau đó cũng được xem là rất thành công.

Khi con đường danh vọng đang rộng mở, cô bắt đầu tự hỏi liệu đây có phải là điều cô thực sự muốn theo đuổi trong vai trò là một nghệ sĩ hay không.

Là một nghệ sĩ, cô đã xem rất nhiều tác phẩm, và rõ ràng là có xu hướng ngày càng hướng tới những thứ được gọi là “avant-garde” [mới lạ, tiên phong]. Nhưng cũng rõ ràng là các nghệ sĩ không chỉ tìm kiếm sự độc đáo, mà còn tìm kiếm cả sự nổi bật mà họ hoặc một trạng thái tinh thần khác lạ. Đó là sự hỗn loạn và tuyệt vọng được thể hiện trong hội họa và điêu khắc; cô Khổng bắt đầu suy ngẫm liệu đây có phải là cách tốt nhất để biểu đạt thế giới hay không. Suy cho cùng thì nghệ thuật là tấm gương phản chiếu xã hội.

Cô nhớ lại một khoảnh khắc trong lần triển lãm thứ hai của mình: một người ngoại quốc đến phòng tranh cùng những người bạn; anh quý gói trước một trong những tác phẩm trừu tượng của cô và cúi đầu trước nó. Cô Khổng nói đó không phải là một kỷ niệm đẹp. Anh đã có mua bức tranh đó, nhưng cô cảm thấy mình không thể bán cho anh. Bây giờ cô rất vui vì đã không bán – cô không tin rằng sẽ tốt cho người mua khi sống với một bức tranh đen tối như thế.

Một kỷ niệm khác riêng tư hơn, nhưng nó chỉ dễ hiểu khi cô Khổng nhìn lại quá khứ. Con trai cô Khổng được sinh ra vào khoảng thời gian cô nổi danh và nhà cô cũng là phòng vẽ. Nhưng bé luôn khóc khi thấy những tác phẩm của cô, nên cô phải úp mặt bức tranh vào tường. Mẹ cô Khổng nói rằng phòng vẽ của cô luôn có vẻ tối tăm, ẩm đạm, và ngột ngạt, và ngay cả bước chân vào đã cảm thấy thật khó khăn. Cô Khổng nói rằng đó là một minh chứng cho thấy cô đã lạc lối sâu đến mức nào. Cô đã không để ý đến những điều này từ đầu.

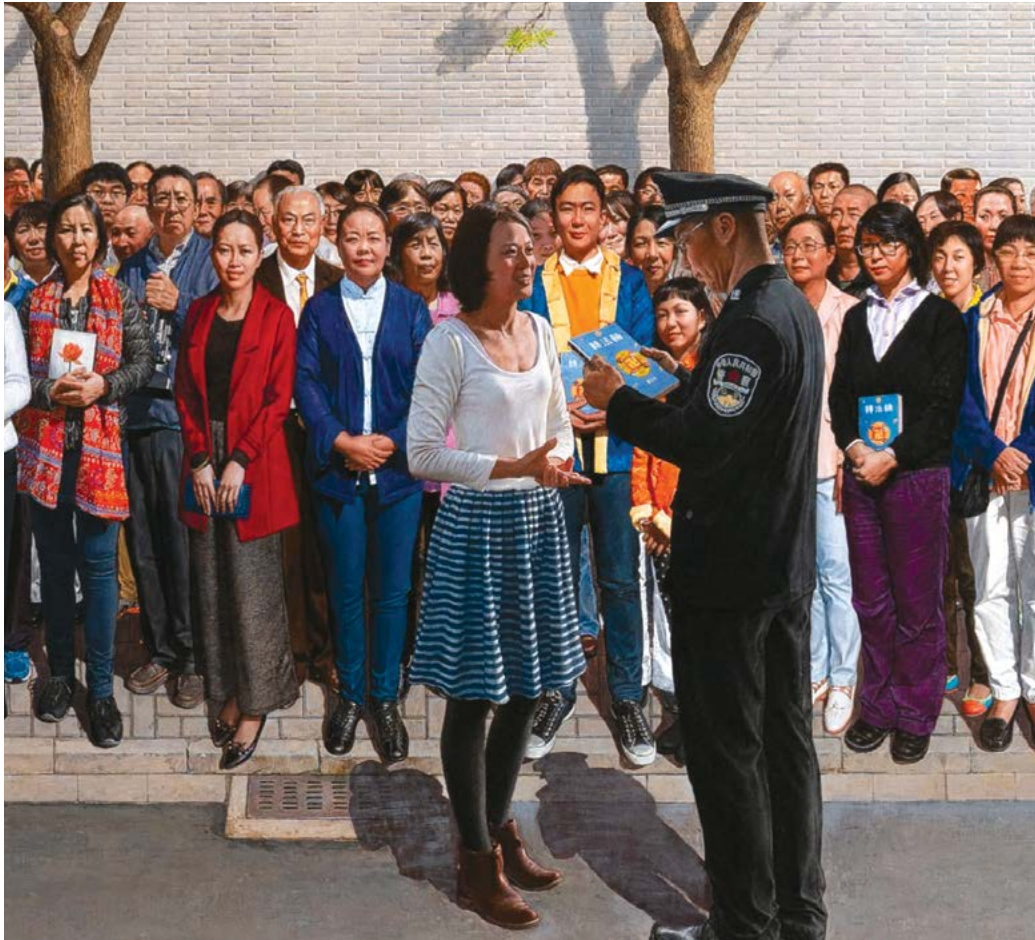
Chân, Thiện, Nhẫn

Vào năm 1993 khi đang đi bộ qua một công viên, cô Khổng thấy một nhóm người tập các bài thiền chậm rãi giống như thái cực quyền. Họ treo một biểu ngữ có nội dung “Chân, Thiện, Nhẫn”;

Tác phẩm nhận giải thưởng vàng Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế



COURTESY OF HAIYAN KONG



Chi tiết bức tranh "Ngày 25 tháng Tư năm 1999", 4,1 m, sơn dầu của họa sĩ Khổng Hải Yến.

Tôi tin rằng nhiều nghệ sĩ trên thế giới muốn sáng tác theo nghệ thuật truyền thống và tái hiện các giá trị truyền thống.
Cô Khổng Hải Yến

văn đang có giá cao trên thị trường. Đó không phải là một quyết định khó khăn như người ta nghĩ. Trong nhiều năm tiếp đó, cô Khổng đã làm giảng viên đại học mỹ thuật và dạy những lớp căn bản.

Nhưng để nâng cao kỹ năng của một họa sĩ tả thực, để mô tả và truyền đạt điều gì đó thực sự có ý nghĩa sẽ cần rất nhiều công sức.

“Thực ra, ban đầu tôi được dạy [từ các gia sư] về hội họa truyền thống. Nhưng tôi đã phải làm việc cực lực để quên tất cả những điều đó. Rất là khó. Rất tốn công sức,” cô Khổng nói. Ở trường đại học, họ nghiên cứu những thứ như “hiện thực phẳng” (reality of flatness) và các triết lý nghệ thuật hiện đại và hậu hiện đại khác để biểu đạt được sự độc đáo lấy cái tôi làm trọng tâm.

Lúc bắt đầu với nghệ thuật tả thực một lần nữa, cô Khổng mới nhận ra rằng kỹ năng của cô đã sa sút đến mức nào.

Cô Khổng chuyển đến sống ở Hồng Kông năm 2007; cô đã nghe rằng Triển lãm Nghệ thuật Chân Thiện Nhẫn (Zhen Shan Ren Art Exhibition) quy tụ tranh của các học viên Pháp Luân Công từ khắp thế giới. Đó là nỗ lực để mô tả môn thiên định ôn hòa thông qua mỹ thuật cũng như phơi bày việc Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn đang đàn áp Pháp Luân Công.

Cô Khổng lập tức nhớ lại mong muốn vẽ bức tranh về sự kiện ngày 25 tháng Tư của mình.

“Đây là một sự kiện lịch sử, một cuộc thỉnh nguyện với quy mô lớn,” cô Khổng nói. “Và cuộc thỉnh nguyện rất ôn hòa.”

Nhưng cô nhận ra những kỹ năng của mình chưa đạt tiêu chuẩn, và cô không thể hoàn thành bức tranh kịp thời. Trong những năm qua, Triển lãm Nghệ thuật Chân Thiện Nhẫn đã diễn ra tại 900 thành phố ở 50 quốc gia trên toàn thế giới.

“Tôi đã đặt cả tâm huyết nỗ lực để trở thành một nghệ sĩ tốt hơn,” cô Khổng chia sẻ. “Và qua quá trình học hỏi, tôi cũng nhận thấy rõ trách nhiệm của một nghệ sĩ.”

Cô Khổng nói rằng một nghệ sĩ cần có trách nhiệm với xã hội, và do đó cũng có cùng trách nhiệm với đạo đức cá nhân. Khi một tác phẩm nghệ thuật được treo trong nhà của ai đó hoặc để triển lãm cho công chúng, nó mang theo ít nhiều cá tính của họa sĩ, và cô Khổng cảm thấy tác phẩm có giá trị khi tạo ra hiệu ứng tốt đẹp. Mong muốn làm điều tốt cho người khác đến từ việc cô tu luyện Pháp Luân Đại Pháp.

Cô Khổng cho rằng nghệ thuật là một phương tiện có sức mạnh và tác động lớn đến khán giả, và một nghệ sĩ phải đưa ra lựa chọn về việc họ sẽ đi theo con đường nào.

“Tôi muốn truyền đạt sự thiện lương và đem đến cho mọi người điều gì đó tươi sáng và tích cực,” cô Khổng nói. “Và tôi tin rằng nhiều nghệ sĩ trên thế giới muốn sáng tác theo nghệ thuật truyền thống và tái hiện các giá trị truyền thống. Đó là lý do vì sao một cuộc thi như thế này rất quan trọng; cuộc thi giúp các nghệ sĩ có cơ hội đưa tác phẩm đến với thế giới.”

Để tìm hiểu thêm về Cuộc thi vẽ tranh sơn dầu tả thực quốc tế NTD lần thứ 6 - 2023, quý vị vui lòng truy cập <https://etviet.com/cuoc-thi-ve-tranh-ntd>

Hàn Mặc biên dịch

Trái: Cô Khổng Hải Yến nhận giải Vàng trong Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế của NTD lần thứ 5 với tác phẩm “Ngày 25 tháng Tư năm 1999” tại cầu lạc bộ Salmagundi, New York, ngày 26/11/2019.

Phải: Khách tham quan tại triển lãm chung kết Cuộc thi vẽ tranh quốc tế NTD lần thứ 5 tại Cầu lạc bộ Salmagundi ở New York, ngày 26/11/2019.



THE EPOCH TIMES



THE EPOCH TIMES



Chi tiết bức tranh "Lễ Truyền Tin" năm 1472–1475 do Leonardo da Vinci vẽ. Sơn dầu và màu keo trên bảng vẽ.

THE UFFIZI GALLERY, FLORENCE



"Sự tôn thờ của các nhà thông thái" của Morris & Co. Thiết kế năm 1888 bởi Edward Burne Jones với các chi tiết của William Morris và John Henry Dearle. Dệt 1894. Tắm tắm với chất liệu len và lụa trên sợi bông.

Hoa huệ tây của Đức Mẹ Maria

Biểu tượng của Lễ Phục Sinh

KARA BLAKLEY

Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phân cùng các người, đầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. — Luke 12:27

Xuyên suốt Kinh Thánh của Thiên Chúa Giáo, hoa huệ tây (lily) là một biểu tượng quyền năng và trở thành biểu tượng Lễ Phục Sinh. Trong hội họa truyền thống Âu Châu, hoa huệ tây được kết nối gần nhất với Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Hoa huệ tây là biểu tượng của sự thánh khiết, đồng thời đại diện cho sự vô tội của Chúa Kitô. Loài hoa này cũng liên quan đến sự phục sinh của Chúa Kitô – đó lý do mà Lễ Phục Sinh được cử hành và ăn mừng.

Trong khi hoa huệ tây ngày nay được tôn vinh là biểu tượng của Lễ Phục Sinh, thì việc thưởng lãm những bức tranh vẽ Đức Mẹ Maria là cơ hội để khám phá về lịch sử của biểu tượng này. Theo tin ngưỡng Cơ Đốc Giáo, đặc biệt là Công Giáo, thiên thần Gabriel đã đến diện kiến Đức Trinh Nữ Maria và báo rằng bà sẽ trở thành mẹ của Chúa Kitô, và đứa trẻ này nên được đặt tên là Giê-su. Sự kiện này gọi là "Lễ Truyền Tin". (Luke 1:26–39)

Lễ Truyền Tin được tôn vinh là ngày Thánh, nhằm ngày 25/3, chính xác là 9 tháng trước ngày Chúa Giê-su ra đời, ngày 25/12. Lễ Truyền Tin được tưởng niệm hàng năm vào ngày 25/3, là thời điểm vào xuân khi những bông hoa huệ tây đua nhau nở. Lễ Truyền Tin là một trong những chủ đề được khắc họa phổ biến nhất trong nghệ thuật Âu Châu truyền thống.

Các tác phẩm nghệ thuật đầu tiên thể hiện cảnh Lễ Truyền Tin xuất phát từ thế kỷ 12 sau Công Nguyên, và có nguồn gốc từ các nhà thờ mang phong cách Gothic. Những tác phẩm ban đầu là vẽ những bông hoa trong lọ, nhưng sau này hoa huệ tây dần trở thành hình mẫu tiêu chuẩn. Vì chủ đề này đã được khắc họa sống động trong nhiều thế kỷ, nên các cảnh Truyền Tin có nhiều phong cách và bố cục đa dạng khác nhau. Tuy nhiên, hoa huệ tây là biểu tượng trường tồn cho sự thánh khiết của Đức Mẹ Maria và là điểm đặc sắc trong phần lớn các tác phẩm nghệ thuật này.

So sánh một vài tác phẩm nghệ thuật để thấy được phong cách nghệ thuật thay đổi như thế nào trong khi vẫn là vẽ hoa huệ tây. Jan van Eyck, một danh họa thời Phục Hưng phương Bắc đã vẽ tuyệt tác Lễ Truyền Tin vào năm 1434–1436, rất có thể là một bức tranh thờ. Danh họa đã chọn bối cảnh là một ngôi đền cùng với nội thất bên trong như truyền tải một thông điệp quan trọng dành cho người thưởng lãm.

Phần dưới của tòa nhà, nơi Đức Mẹ Maria và thiên thần Gabriel đang đứng,

có ánh sáng chiếu rọi. Đây là một báo hiệu rằng sự kiện nhập thể của Chúa Kitô dường như đang đến gần, vì Ngài được tôn xưng là "Ánh sáng của thế gian" (trong Kinh Matthew 5:14). Gạch lát sàn là những hình ảnh được khắc họa các tình tiết trong Kinh Cựu Ước, như thông báo một điểm lành là Chúa Kitô sẽ hạ thế cứu rỗi nhân loại. Còn Đức Mẹ Maria đang mặc một chiếc áo choàng màu xanh lam, vốn là biểu tượng dành riêng cho hoàng gia vào thời đại của Van Eyck. Và chiếc ghế nhỏ ngay trước mặt bà tượng trưng cho ngai vàng của Chúa Kitô. Điểm nổi bật là bình hoa huệ tây được đặt ở giữa Đức Mẹ Maria và biểu tượng ngai vàng của Chúa Kitô. Có thể nhận thấy rằng, những bông hoa này là mối dây liên kết giữa Đức Mẹ và Chúa Kitô.

Vào năm 1472–1475, danh họa Phục Hưng nổi tiếng người Ý là Leonardo da Vinci đã sáng tác bức tranh "Lễ Truyền Tin" theo lý niệm của riêng mình. Đây là một trong những tác phẩm đầu tay của Leonardo, được vẽ khi ông vẫn còn học việc với người thầy Andrea di Verrocchio của mình. Leonardo đã chọn một khu vườn kín làm bối cảnh đại diện cho sự trinh nguyên của Mẹ Maria. Bà đang ngồi trước một đỉnh thự có lối kiến trúc thời Phục Hưng, như ngụ ý rằng bản chất của sự kiện này là vĩnh hằng.

Giống như trong những miêu tả trước đó, Leonardo miêu tả Mẹ Maria với một vầng hào quang trên đỉnh đầu, và thiên thần Gabriel đến tặng bà một bó hoa huệ tây Madonna. Loài hoa huệ tây đặc biệt này là biểu tượng của thành phố Florence, nơi tuyệt tác này được tạo ra. Vì thế, Leonardo đã kết nối Florence với phước lành của Đức Mẹ Maria.

Ý nghĩa biểu tượng của hoa huệ tây và Đức Mẹ Đồng Trinh không chỉ giới hạn trong nghệ thuật hội họa. Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội là một tác phẩm điêu khắc bằng sứ từ Đức, mô tả Đức Mẹ Maria cầm những bông hoa huệ tây giống như cầm cây quyền trượng hoàng gia. Bà đứng hướng quang trên đỉnh đầu một con rắn, chỉ ra vai trò của bà là mẹ Chúa Kitô, trong sự cứu rỗi nhân loại. Hình tượng khai hoàn này của Đức Mẹ Maria ở bên trên Nguyên Tội (đại diện là con rắn) xảy ra trên quả địa cầu, ngụ ý rằng tất cả thế gian đã được cứu chuộc.

Sợi dây kết nối giữa Đức Mẹ Maria và hoa huệ tây mạnh mẽ đến mức người xem không cần nhìn thấy Mẹ Maria trong tranh cũng đủ hiểu rằng bà là chủ thể. Tác phẩm của nữ họa sĩ Orsola Maddalena Caccia là một trong những trường hợp như vậy. Bức tranh "Những Bông Hoa trong Chiếc Bình Kỳ Lạ" của bà là một bộ sưu tập những bông hoa mà không có bóng dáng con người trong đó. Là một họa sĩ, một nữ tu, bà vận dụng vốn ngôn ngữ hình ảnh để kết nối với các chủ đề Cơ Đốc Giáo, và bông hoa huệ tây chính là tượng trưng cho Đức Mẹ Maria. Bức tranh



Bức họa "Lễ Truyền Tin" năm 1434–1436 do Jan Van Eyck vẽ. Sơn dầu được chuyển từ bảng gỗ sang vải canvas.

THE NATIONAL GALLERY ART

của Caccia đã nói lên niềm say mê bất tận của các họa sĩ trong việc khắc họa các chủ đề về thực vật, đồng thời truyền tải ý nghĩa linh thiêng vào bố cục trong tranh.

Ngoài sự kiện Lễ Truyền Tin, hoa huệ tây còn xuất hiện trong một số giai đoạn quan trọng của cuộc đời Đức Mẹ Maria và Chúa Giê-su. Nếu không thể hiện chủ đề về Lễ Phục Sinh hoặc mùa xuân, thì hoa huệ tây cũng được phát hiện trong các miêu tả về lễ thờ phượng của các vị giáo sĩ. Điều này như nhắc đến bà vị vua (hoặc nhà thông thái) đang viếng thăm Đấng Kitô khi còn là một đứa trẻ mới chào đời. Trên tấm thảm của Morris & Co, các nhân vật hiện ra trong một khu vườn xinh đẹp, là điển hình cho phong cách của nhà thiết kế William Morris.

Một thiên thần đứng giữa Thánh Gia và các nhà thông thái, và hoa huệ tây tràn ngập trong toàn bộ bức tranh. Hàng năm vào ngày mừng 6 tháng Một, sự kiện trong Kinh Thánh được gọi là Lễ Hiện Linh này vẫn luôn được tưởng niệm. Mặc dù hoa huệ tây không nở trong suốt mùa đông, nhưng ý nghĩa biểu tượng thiêng liêng này xứng đáng được vinh danh trong những tác phẩm nghệ thuật.

Hoa huệ tây cũng tượng trưng cho quyền năng cứu thế của Chúa Kitô, mặc dù biểu tượng đó trong nghệ thuật ít được khắc họa hơn so với Đức Mẹ Đồng Trinh. Petrus Christus đã khắc họa một bức tranh miêu tả sâu sắc về Đấng Kitô được vây quanh bởi hai thiên thần. Tác phẩm nghệ thuật thời Phục Hưng phương Bắc này mô tả Chúa Kitô với những vết thương của Ngài. Điều này cho thấy rằng sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài đã hồi sinh, đây cũng được xem là ngày tưởng nhớ Lễ Phục Sinh.

Chúa Kitô được miêu tả bán thân, và người xem như được mời nhìn vào ánh mắt của Ngài, tạo cho bức tranh một cảm



1. Tác phẩm "Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội" năm 1781 bởi Wenzel New (tác giả) Xưởng sản xuất đồ gốm và sứ Fulda. Sự cúng; 2. "Đấng Kitô, Người của nỗi đau buồn" được vẽ vào năm 1450, của Petrus Christus. Sơn dầu trên bảng vẽ; 3. Tác phẩm "Những Bông Hoa trong Chiếc Bình Kỳ Lạ" năm 1635 của Orsola Maddalena Caccia. Sơn dầu trên canvas.



Hoa huệ tây cho chúng ta một nhận thức đầy tính thuyết phục rằng: mặc dù chúng đã xuất hiện từ rất xa xưa trong nghệ thuật và thần thoại, nhưng loài hoa này vẫn tiếp tục được khám phá theo những cách mới để kỷ niệm các ngày lễ truyền thống.

giác gần gũi. Thiên thần thứ nhất mang những bông hoa huệ tây của lòng thương xót, trong khi thiên thần thứ hai cầm một thanh gươm phản xét tối cao. Bằng cách vẽ các thiên thần này bên cạnh hình ảnh của Chúa Kitô, người xem được xoa dịu từ sự cứu rỗi nhân loại của Chúa Kitô (lòng thương xót) đồng thời cũng được nhắc nhở rằng họ phải giải trình về tội lỗi của mình (sự phản xét).

Mặc dù hoa huệ tây thường xuyên được tái hiện ở các bối cảnh trong Kinh Thánh được mô tả ở trên, nhưng chúng hiếm khi được tìm thấy trong các tác phẩm nghệ thuật miêu tả cảnh đóng đinh hoặc Phục Sinh của Chúa Kitô. Đứng hơn là, những bối cảnh tái hiện này bao gồm tuyển tập các biểu tượng mang nét đặc trưng riêng của chúng. Ngày nay, hoa huệ tây Phục Sinh tràn ngập suốt cả mùa xuân và có thể được tìm thấy trong mọi kiểu trang trí cũng như trong các bó hoa.

Tuy nhiên, loài hoa huệ được xem là hoa huệ Phục Sinh lại có nguồn gốc từ

Nhật Bản và chỉ xuất hiện ở Anh Quốc từ năm 1777 hoặc ở Hoa Kỳ từ Đệ nhất Thế chiến. Do đó, loài hoa huệ tây mà chúng ta biết ngày nay ít được tìm thấy phổ biến trong nghệ thuật lịch sử. Hoa huệ tây cho chúng ta một nhận thức đầy tính thuyết phục rằng: mặc dù chúng đã xuất hiện từ rất xa xưa trong nghệ thuật và thần thoại, nhưng loài hoa này vẫn tiếp tục được khám phá theo những cách mới để kỷ niệm các ngày lễ truyền thống. Bằng cách này, hoa huệ tây chính là một biểu tượng về niềm hy vọng và sự tái sinh.

Bài viết dành tặng cho người bà quá cố của tác giả, Virginia.

Kara Blakley là một nhà sử học nghệ thuật độc lập. Bà nhận bằng Tiến sĩ về Lịch sử và Lý thuyết Nghệ thuật tại Đại học Melbourne (Australia). Trước đó bà đã từng học tập và giảng dạy tại Trung Quốc và Đức.

Thanh Ân biên dịch

PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED

Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biễn, Mi, Bún, Com, Bánh Mi, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.

Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng

- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực

- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội

- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực

Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO
Hương vị Hồng Kông nổi bật
Umami ngon trong chai

Nước sốt dầu ớt đỏ
Thật nhiều hương vị
Làm bạn không thể quên hương vị châu Á

Nước sốt cay
Được pha trộn điều luyện và tinh hoa

Được điều chế theo từng phần nhỏ
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT PHỤ GIA
KHÔNG DÙNG CHẤT ĐIỀU VI

Có bán tại:
MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên:
Taste Show

Sản xuất tại CANADA

MANCHESTER METROPOLITAN UNIVERSITY



Nghệ nhân dệt người Malta Alda Bugeja với những sản phẩm dệt từ bông và lông cừu.



Nghệ nhân dệt Alda Bugeja đang làm việc tại xưởng của bà ở Malta.



Robert Sliz tự học cách đúc chuông tại xưởng của mình ở Slovakia.

Gìn giữ nghề thủ công Âu Châu

Homo Faber Guide đưa bạn đến với những nghề truyền thống

LORRAINE FERRIER

Một trong những niềm vui lớn nhất của việc đi du lịch là những trải nghiệm mới mẻ mà thường ngày ta khó thể nào có được. Trong vài năm nay, đại dịch đã lấy đi những niềm vui đó. Nhiều nghệ nhân với nguồn thu nhập chủ yếu dựa vào du khách phải chịu thiệt hại nặng nề về tài chính vì những đợt phong tỏa kéo dài.

Ví dụ, Hiệp hội di sản nghề thủ công – Heritage Crafts Association (Anh Quốc) – nhận thấy áp lực từ đại dịch đã khiến nhiều nghệ nhân tay nghề cao phải về hưu sớm. Còn những nghệ nhân vẫn đang bám trụ với nghề phải tìm thêm những nguồn thu nhập khác do lệnh phong tỏa và việc bị mất đi nguồn thu nhập truyền thống. Và vì thế, những chiến lược tiếp cận khách hàng trực tuyến (ví dụ như những video hướng dẫn cách chế tác hàng thủ công cũng như trưng bày hàng thủ công) đã được áp dụng ngày càng rộng rãi.

Giờ đây, lệnh phong tỏa nhiều nơi đã dần được nới lỏng; nhiều chuyến bay đường dài sẽ sớm trở lại. Đây là tín hiệu đáng mừng đối với những người nóng lòng muốn trải nghiệm trực tiếp tay nghề thủ công điêu luyện của những nghệ nhân Âu Châu.

Có rất nhiều điều đáng để du khách khám phá. Jean Blanchaert – người phụ trách triển lãm “Best of Europe” tại sự kiện khai mạc Homo Faber 2018 – cho biết trên báo chí, “Tại Âu Châu, ngữ điệu địa phương, rượu, và những món ăn sẽ thay đổi cứ mỗi 30 đến 40 dặm. Và sự thay đổi này cũng diễn ra như vậy với các kỹ năng cũng như kỹ thuật trong nghề chế tác đồ thủ công.”

Homo Faber Guide

Với những ai ủng hộ, trân trọng, và mong muốn mua hàng thủ công của Âu Châu từ xa, thì đã có Home Faber Guide – trang web giúp khách hàng tiếp cận danh mục hàng hóa trực tuyến được Michelangelo Foundation điều hành.

Michelangelo Foundation là một tổ chức bất vụ lợi được thành lập tại thành phố Geneva nhằm vinh danh và bảo tồn những làng nghề thủ công trên toàn thế giới. Trước tiên, phạm vi hoạt động của tổ chức này sẽ tập trung ở Âu Châu, với mục tiêu đem đến sự đồng điệu giữa thiết kế và tay nghề chế tác trong quá trình làm ra những sản phẩm thủ công.

Homo Faber Guide là một nền tảng tự động cung cấp thông tin mà bạn cần tìm kiếm. Ví dụ, khi bạn nhấp chuột vào phần “Ghé thăm” (visit), thanh tìm kiếm sẽ hiển thị “Ghé thăm những bộ sưu tập hàng thủ công” (Visit fine collection). Những từ khóa tìm kiếm của bạn sẽ dẫn bạn đến những kết quả liên quan như thông tin của những cửa hàng, của những phòng trưng bày, hay của những

viện bảo tàng.

Nhân “Ambassadors” là một công cụ hữu ích và độc đáo dành cho du khách và người dân địa phương. Công cụ này sẽ giúp bạn tiếp cận với ý kiến của các chuyên gia hàng đầu: những người điều hành phòng trưng bày, những nhà thiết kế, chủ phòng trưng bày về những sản phẩm thủ công yêu thích của họ kèm theo lời giải thích cụ thể.

Nhân “Itineraries” sẽ giới thiệu với khách hàng những nghệ nhân tiêu biểu tại một địa phương cụ thể. Ví dụ, Homo Faber Guide đưa thông tin về chín nghệ nhân tại Bornholm, một hòn đảo gần Đan Mạch và Đức, nổi tiếng với những làng nghề thủ công đặc trưng.

Nhiều nghệ nhân trong danh sách của Homo Faber Guide đang chế tác những sản phẩm thủ công theo phong cách hiện đại, nhưng cũng có một số sản phẩm truyền thống mà bạn có thể tìm thấy tại trang này. Ví dụ, khi gõ từ khóa Malta, Slovakia, hoặc Belgium trong mục Khám phá (Discover), bạn sẽ tìm thấy một nghệ nhân dệt truyền thống đang duy trì cơ ngơi dệt gia truyền người Malta; hay bạn sẽ phát hiện một nghệ nhân tự học đúc chuông người Slovakia, và bạn cũng sẽ tìm thấy một nghệ nhân điêu khắc gỗ người Belgium với kỹ năng chạm khắc gỗ thành những chi tiết tinh tế mỏng manh, thậm chí mỏng như ren, nhờ cảm hứng từ những bậc thầy trong quá khứ.

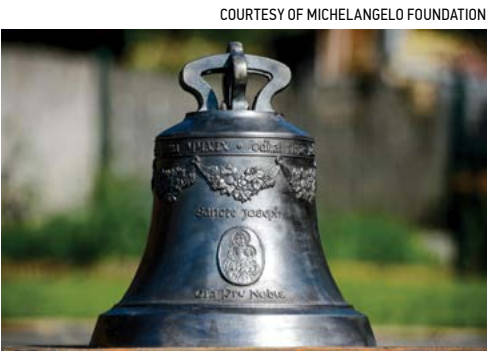
Dệt vải tại Malta

Qua hàng ngàn năm, nghề dệt vải và len từ bông và lông cừu đã trở thành nghề thiết yếu ở nhiều hòn đảo thuộc quốc đảo Malta vùng Địa Trung Hải. Hầu hết người dân Malta đều sở hữu một khung dệt để dệt trang phục, chăn, gối, nệm, khăn trải giường. Nhiều người có nguồn thu nhập chính từ những ngành nghề truyền thống. Đàn ông nơi đây trồng và thu hoạch bông; trẻ em thì làm sạch chúng; còn phụ nữ thì dệt bông thành vải.

Tại hòn đảo này, Alda Bugeja là một trong những nghệ nhân dệt ít ỏi vẫn còn thực hành nghề dệt truyền thống có từ lâu đời này. Khi bước vào xưởng của bà, bạn sẽ được tận mắt thấy bà dùng tay se sợi, cũng có thể bạn sẽ bắt gặp bà đang sắp xếp khung dệt cho mẻ dệt kế tiếp, hoặc bắt gặp bà đang dệt vải. Đó là công việc mà mẹ và chị gái bà đã làm trước đây.

Hiện nay, bà Bugeja đang tiếp tục làm ra những sản phẩm thủ công như thảm, chăn, gối, nệm, khăn trải giường, và trang phục truyền thống Malta. Bà cũng đang sản xuất thêm những sản phẩm như rèm, vải chụp đèn, và những sản phẩm treo tường. Ngoài ra, với bàn tay điêu luyện, bà còn có thể thực hiện kỹ thuật Macramé (hàng dệt được tạo từ một loạt các nút thắt) và kỹ thuật kumihimo (các chùm sợi được kết đan xen với nhau để làm ra các dây buộc áo giáp cho các kiếm

Những tác phẩm thủ công này kết nối chúng ta với những di sản truyền thống.



Một chiếc chuông được đúc bởi nghệ nhân đúc chuông người Slovakia, Robert Sliz. Anh đã áp dụng phương pháp đúc chuông thời Trung Cổ. Và quá trình chế tác này có thể mất đến hàng tháng.



Julien Feller chế tác tác phẩm hộp gỗ Brussels Lace NO. 2 vào năm 2018. Kích thước 16 1/2 inch x 11 3/4 x 1 1/8 inch, nghệ nhân người Bỉ đã thực hiện tác phẩm mô phỏng theo những lá ren mỏng manh và tinh tế.



Nghệ nhân chạm khắc gỗ Julien Feller đã mất hàng ngàn giờ để chạm khắc những chi tiết mỏng manh như “ren”.

sĩ Samurai hoặc đai lưng cho trang phục truyền thống Kimono).

Kỹ thuật đúc chuông ở Slovakia

Thông thường, kỹ thuật đúc chuông cho những tháp đồng hồ, nhà thờ, hay những công trình công cộng là kỹ thuật cha truyền con nối. Robert Sliz thổ lộ rằng anh phải tự học kỹ thuật đúc chuông vì không một ai trong gia đình anh là nghệ nhân chế tác chuông.

Ông nội của Sliz làm nghề bảo trì chuông tại thành phố quê hương ông, và sự say mê dành cho những chiếc chuông của Sliz lớn lên từ việc nhìn thấy một tháp chuông nhà thờ khi ông mới 12 tuổi. Ở tuổi 15, Sliz bắt đầu đúc ra chiếc chuông đầu tiên của mình. Cha anh đã giúp anh xây dựng một xưởng nhỏ. Tại đây anh bắt tay vào làm khuôn như tổ tiên thời trung cổ của anh đã từng làm – từ hỗn hợp đất sét và các vật liệu tự nhiên khác như rơm và phân ngựa. Anh đã mất ba năm trải nghiệm với hỗn hợp này để bảo đảm rằng khuôn sẽ không bị nứt.

Kể từ đó, anh nghiên cứu phương pháp đúc chuông cùng một nghệ nhân làm chuông người Tây Ban Nha. Và hiện nay, anh hoàn toàn sử dụng kỹ thuật đúc chuông thời Trung Cổ để sản xuất chuông (có cân nặng lên đến 1,540 pound). Và kỹ thuật này cũng được anh sử dụng để phục dựng và sửa chữa những chiếc chuông lâu đời. Tuy nhiên, kỹ thuật đúc chuông có hàng trăm năm tuổi này lại khiến các nghệ nhân tốn hàng tháng chỉ để làm ra một chiếc chuông.

Chạm khắc gỗ thành những họa tiết tinh tế, thanh mảnh như “ren”

Rõ ràng, gỗ và ren là hai thứ hoàn toàn khác biệt: một thứ thì cứng còn một thứ thì thanh mảnh và mềm mại. Tuy nhiên, thợ khắc gỗ Julien Feller đã thành công trong việc biến gỗ thành “ren”.

Ngươi nghệ nhân trẻ tuổi này lấy cảm hứng từ những nghệ nhân thời xưa, đặc biệt là từ kỹ thuật của thợ chạm khắc gỗ ở thế kỷ 17 Grinling Gibbons – người đã đưa nghệ thuật chạm khắc gỗ lên một tầm cao mới bằng việc tạo ra các tác phẩm chạm khắc gỗ với chi tiết mỏng manh, tinh tế. Chiếc cà vạt gỗ là sản phẩm mà nghệ nhân Grinling Gibbons đã chế tác bằng cách áp dụng phương pháp chạm khắc của riêng mình. Và nhiều sản phẩm được nghệ nhân Feller làm ra cũng mô phỏng theo kỹ thuật đặc biệt này của Grinling Gibbons.

Feller là một nghệ nhân chạm khắc gỗ được truyền cảm hứng từ các nghệ sĩ Phục Hưng người Ý. Do đó, anh bị ảnh hưởng bởi cách làm việc kỷ luật của họ, và luôn nỗ lực để duy trì đức tính này trong cuộc việc.

Và dĩ nhiên, anh cũng hứng thú với những người thợ sản xuất ren hiện đại. Tuyết tác năm 2018 của anh với họa tiết ren Brussels (ren Brussels là một loại ren thường được thấy trên gối, có nguồn gốc từ Brussels và vùng lân cận), nhưng các tác phẩm khắc gỗ thành “ren” gần đây của anh lại được trang trí với những lá bạc và lá vàng.

Những tác phẩm thủ công này kết nối chúng ta với những di sản truyền thống. Nhiều nghề thủ công truyền thống đã tồn tại trong nhiều thế kỷ vì chúng từng là yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại của tổ tiên chúng ta. Các nghề đáng được xem trọng. Họ chế tác mọi thứ bằng tay, từ áo quần đến tấm trải giường tới đồ nội thất và nhà ở. Sự cơ giới hóa đã biến những món hàng thủ công thành những món sang trọng lộng lẫy. Và những di sản, những ngành nghề thủ công này chỉ có thể tồn tại nhờ vào trách nhiệm bảo tồn của mỗi chúng ta.

Homo Faber Guide, dù là một công cụ hữu ích, cũng không thể sánh bằng việc trực tiếp đến tham quan những công xưởng thủ công. Tuy nhiên, đây cũng là sự kết nối cần thiết để những nghệ nhân hoạt động đơn độc hay nhỏ lẻ có dịp trình bày sản phẩm mà chúng ta khó có thể bắt gặp ngoài đời.

Bạn có thể truy cập homofaber.com để biết thêm chi tiết.

Lorraine Ferrier, nữ tác giả chuyên viết về mỹ thuật và thủ công cho The Epoch Times. Bài viết của cô chủ yếu xoay quanh các nghệ sĩ và nghệ nhân đến từ vùng Bắc Mỹ và Âu Châu. Cô đặc biệt quan tâm đến việc lên tiếng vì những ngành nghề nghệ thuật và ngành nghề thủ công hiếm gặp và ít được biết đến. Cô hy vọng rằng chúng ta có thể bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống quanh ta. Cô sống ở ngoại ô thành phố London, Anh Quốc.

Song Ngư biên dịch